TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Hữu Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Lê Hữu Đ;

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung cháu Lê Thu U, sinh ngày 18 tháng 06 năm 2014, nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận, chị B trực tiếp trông

nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thu U, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận của vợ chồng phù hợp với thực tế vì từ khi vợ chồng ly thân cháu U ở với chị B, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Thu U và phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Đ được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị B nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai số AA/2021/0006521 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, hoàn trả lại cho chị B 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp